TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HOÀ BÌNH** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2024/ HNGĐ-ST
Ngày: 31- 05- 2024
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀ BÌNH, TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Chí Thương

Các hội thẩm nhân dân:

1/- Ông Huỳnh Tài Em

2/- Ông Võ Tấn Phước

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Phúc Hậu- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Bình tham gia phiên tòa: Ông Trần Trung Kiên- Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 05 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòa Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 347/2023/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 10 năm 2023 về tranh chấp xin ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2024/QĐXX-ST ngày 02 tháng 05 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 29/2024/QĐST- DS ngày 17 tháng 05 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Đ, sinh năm 1975 (Có đơn xin vắng mặt);

Địa chỉ: aCP, ttHB, hHB, tBL.

2. Bị đơn: Anh Hà Văn S, sinh năm 1976 (Vắng mặt);

Địa chỉ: aCP, ttHB, hHB, tBL.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 10 tháng 10 năm 2023 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn là chị Phạm Thị Đ trình bày: Chị Đ và anh Hà Văn S xây dựng hôn nhân và gia đình vào năm 1996, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán của địa phương, không có đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống chị Đvà anh S có 03 người con chung tên cháu Hà Thị Châu Đ, sinh năm 1996, Hà Thị Hồng Đ, sinh năm 1999 và cháu Hà Văn H, sinh năm 2007, hiện nay cháu Châu Đ, cháu Hồng Đ đã trưởng thành còn cháu H đang sống với chị Đ. Chị Đ xác định không có tài sản

chung và không có nợ chung. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn giữa chị Đ với anh Slà do bất đồng quan điểm sống, hàng ngày thường xuyên xảy ra xung đột, cải vã nhau dẫn đến cuộc sống chung của vợ chồng không có hạnh phúc và vợ chồng đã sống ly thân với nhau từ năm 2022 cho đến nay. Nay chị Đ yêu cầu được ly hôn với anh S và yêu cầu tiếp tục việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu H và không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con. Ngoài ra, chị Đ không còn ý kiến trình bày gì thêm.

Bị đơn: Anh Hà Văn S đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần, nhưng vắng mặt không có lý do, do đó Tòa án không ghi lời khai, không tiến hành hòa giải được, đã tiến hành tống đạt hợp lệ anh S đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng anh Svắng mặt không có lý do.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu.

***** *Về thủ tục tố tụng:* Quá trình từ khi thụ lý đến khi xét xử vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng trình tự quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

** Về nội dung đề xuất*: Căn cứ các Điều 28, Điều 35, Điều 36, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 271 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ các Điều 14, Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

* Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử không công nhận chị Phạm Thị Đ với anh Hà Văn S là vợ chồng.

Về con chung: Giao cháu Hà Văn H cho chị Đ tiếp tục việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Ghi nhận ý kiến của chị Đ không yêu cầu anh Scấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, về nợ chung: Chị Đ xác định không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

4. Án phí hôn nhân và gia đình: Chị Phạm Thị Đ phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp ly hôn giữa nguyên đơn là chị Phạm Thị Đ với bị đơn là anh Hà Văn S theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu.

Tại phiên toà, chị Đ có mặt và anh Hà Văn S vắng mặt. Quá trình giải quyết vụ án, chị Đ có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Do đó, căn cứ khoản 1 và 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2]. Về nội dung vụ án: Về hôn nhân: Chị Đ và anh S xây dựng hôn nhân và gia đình trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán địa phương, nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Trong thời gian

chung sống anh S không quan tâm xây dựng hạnh phúc, yêu thương nhau mà thường cự cãi do bất đồng quan điểm sống, mâu thuẫn kéo dài, ly thân từ năm 2022 cho đến nay. Trong thời gian sống ly thân chị Đ và anh S không tìm đến nhau để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Điều này cho thấy tình trạng hôn nhân giữa chị Đ anh S là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình 2014 không công nhận chị Đ và anh S là vợ chồng.

[3]. Về quan hệ con chung: Quá trình chung sống với nhau chị Đ và anh S có 03 người con chung tên Hà Thị Châu Đ, sinh năm 1996, Hà Thị Hồng Đ, sinh năm 1999 và cháu Hà Văn H, sinh năm 2007, hiện nay cháu Châu Đ, cháu Hồng Đ đã trưởng thành còn cháu H hiện đang sống với chị Đ. Khi ly hôn, chị Đ yêu cầu được tiếp tục, việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu H và hiện tại cháu H đang sống cùng với chị Đ. Xét thấy, chị Đ đang chăm sóc tốt cho con, để đảm bảo phát triển tốt về thể chất và tinh thần cho cháu H cũng như không làm sáo trộn cuộc sống bình thường của cháu H, nên cần giao cháu H cho chị Đ nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Bên cạnh đó, cháu H cũng có nguyện vọng sống với chị Đ, nên tiếp tục giao cháu H cho chị Đ tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

[4]. Về cấp dưỡng: Ghi nhận ý kiến của chị Đkhông yêu cầu anh Scấp dưỡng nuôi con.

[5]. Về tài sản chung: Chị Đ xác định không có nên không đặt ra giải quyết.

[6]. Về nợ chung: Chị Đ xác định không có nên không đặt ra giải quyết.

[7]. Đối với đề nghị của Đại Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hòa Bình là tại phiên tòa, có căn cứ nên được chấp nhận.

[8]. Án phí sơ thẩm hôn nhân và gia đình, chị Đ phải chịu án phí theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự. Anh S không phải chịu án phí.

[9]. Từ những nhận định trên, xét đề nghị của Kiểm sát viên- đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Bình là có căn cứ nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 3 Điều 36, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1 và 3 Điều 228, Điều 271 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 14, Điều 15, Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*** Tuyên xử:**

1/- Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận chị Phạm Thị Đ và anh Hà Văn S là vợ chồng.

2/- Về con chung: Giao cháu Hà Văn H, cho chị Đ tiếp tục việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Ghi nhận ý kiến của chị Đ không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con.

Anh S có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được quyền cản trở.

3/- Về tài sản chung và nợ chung: Chị Đ xác định không có, không yêu cầu nên Tòa án không đặt ra giải quyết.

4/- Án phí sơ thẩm hôn nhân và gia đình, chị Phạm Thị Đ phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*). Chị Đ đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0004988 ngày 18/10/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hoà Bình được chuyển thu án phí.

3/- Án xử sơ thẩm công khai, các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:
- Đương sư;
- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện Hòa Bình;
- Chi cục THADS huyện Hòa Bình;
- UBND thị trấn Hòa Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Chí Thương